

TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI**LỚP: Chồi 2**

GV: Đỗ Ngọc Loan - Hoàng Thanh Chi Lan Anh - Trần Thị Kim Yến

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 10/2024**A. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT**

Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
		Tên VĐCB	Góc vận động	Chơi tự do	
MT 1: Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	Hô hấp: Hít vào, thở ra. Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. Quay sang trái, sang phải. Nghiêng người sang trái, sang phải. Chân: Nhún chân.	- Đi dích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn. - Chạy dích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn. - Bật liên tục về phía trước - Chạy 15m trong 10 giây			

	Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.				
MT 8: Trẻ có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, khéo léo, bền bỉ và kiểm soát được vận động: Đi, chạy đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn	- Đi đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn - Chạy đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn	- Đi đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn - Chạy đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn		- Đi đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn - Chạy đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn	
MT 9: Trẻ có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, khéo léo, bền bỉ và kiểm soát được vận động: Chạy 15m trong khoảng 10 giây	Chạy 15m trong khoảng 10 giây	Chạy 15m trong khoảng 10 giây		Chạy 15m trong khoảng 10 giây	
MT 11: Trẻ thể hiện nhanh, mạnh khéo léo trong thực hiện vận động: Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m	Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m	Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m		Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m	
MT 26: Trẻ biết định hướng trong không gian và thực hiện được các vận	Bật liên tục về phía	Bật liên tục về phía trước		Bật liên tục về phía trước	

động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế: Bật liên tục về phía trước					
MT 33: Trẻ thực hiện và phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong hoạt động: Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi... .	Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi... .		Góc tạo hình: Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi... .		
MT 35: Trẻ thực hiện và phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: Lắp ghép hình	Lắp ghép hình		Lắp ghép hình		
MT 36: Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Xé, cắt đường thẳng	Xé, cắt đường thẳng		Góc tạo hình: Xé, cắt đường thẳng		

thăng					
MT 38: Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây	Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây.		- Trò chuyện về cài cởi cúc áo. - Dạy trẻ cài, cởi cúc, khâu, buộc dây.		
MT 40: Trẻ biết một số món ăn, lợi ích của chúng đối với sức khỏe	Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất			Trẻ nhận biết các bữa ăn trong ngày, và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	
MT 43: Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt: Tập đánh răng, lau mặt	Tập đánh răng, lau mặt		- Trẻ tự lau mặt đánh răng cô quan sát giúp trẻ thực hiện đúng quy trình lau mặt đánh răng.. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.		
MT 44: Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt: Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng	Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng		- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng - Rèn thao tác rửa tay đúng các bước và lấy xà phòng vừa đủ mở vòi nước vừa đủ không mở qua to và tắt vòi nước khi không sử dụng.		
MT 45: Trẻ thực	Đi vệ sinh đúng nơi quy		- Đi vệ sinh đúng nơi quy định.		

hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt: Đi vệ sinh đúng nơi quy định	định				
MT 47: Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt: Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn	- Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn		Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn		
MT 48: Trẻ có một số thói quen và hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ	Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ		Tập thói quen cho trẻ biết mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ		
MT 51: Trẻ có một số thói quen và hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh để giữ gìn sức khỏe	Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe (Vệ sinh răng miệng) Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe (đi dép giày khi đi học) Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe (bỏ rác đúng nơi)	- Dạy trẻ phòng bệnh tay, chân, miệng - Dạy trẻ phòng bệnh đau mắt đỏ	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe (Vệ sinh răng miệng sau khi ăn xong) - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe (bỏ rác đúng nơi quy định) - Trò chuyện với trẻ một số hành vi bảo vệ sức khỏe: Đi dép giày khi đi học		

	quy định) Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe: Dạy trẻ phòng bệnh tay, chân, miệng Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe: Dạy trẻ phòng bệnh đau mắt đỏ				
MT 52: Trẻ có thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe	Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người		Dạy trẻ biết lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người		
MT 54: Trẻ có thói quen tốt trong phòng bệnh giữ gìn sức khỏe: Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết	Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết		Trò chuyện về ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.		
MT 55: Trẻ có một số thói quen và hành vi tốt phòng bệnh để giữ gìn sức khỏe	Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản		Trò chuyện về cách nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản		
MT 57: Trẻ nhận biết và phòng tránh nơi không an toàn nguy hiểm đến tính mạng.	Nhận biết và phòng tránh nơi không an toàn nguy hiểm đến tính mạng: Hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước ... là nơi nguy		- Dạy trẻ những nơi không an toàn và nguy hiểm đến tính mạng. - Trò chuyện về những hành động nguy hiểm không nên làm		

	hiểm, không được chơi gần				
MT 58: Trẻ nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng	- Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.		- Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Trò chuyện giáo dục trẻ không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.		
B. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC					
Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
		Tên đề tài	Góc học tập hoặc Sinh hoạt chiều	Quan sát	
MT 60: Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể.		Ôn lại chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể	- Các giác quan của trẻ - Một số bộ phận khác của cơ thể	
MT 61: Trẻ có khả năng nhận xét, trò chuyện về đặc điểm của đồ dùng đồ chơi được quan sát	Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi	Tìm hiểu đồ dùng trong gia đình	Dạy trẻ một số đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi		

MT 69: Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm của cây được quan sát	Đặc điểm bên ngoài của cây gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	Tìm hiểu cây giá			
MT 72: Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm của con vật được quan sát	Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người"	Tìm hiểu con bướm			
MT 86: Trẻ ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh: Sự khác nhau giữa ngày và đêm	Sự khác nhau giữa ngày và đêm			sự khác nhau giữa ngày và đêm	
MT 88: Trẻ ham hiểu biết thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh: Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người	Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người		Dạy trẻ biết Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người		
MT 93: Trẻ biết quan tâm đến số lượng như thích	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm		Góc toán: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả		

đếm các vật ở xung quanh trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng	theo khả năng.		năng.		
MT 94: Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự: Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 1, 2	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 1, 2		Góc toán: Dạy trẻ nhận biết số lượng 2 và chữ số 2		
MT 95: Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự: Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 3	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 3	Sử dụng các số từ 1 - 3 để chỉ số lượng, số thứ tự.	Góc toán: Nhận biết số lượng 3		
MT 108: Trẻ biết xếp tương ứng 1-1	Xếp tương ứng 1-1	Xếp tương ứng 1-1	Góc toán: Xếp tương ứng 1-1		
MT 110: Trẻ biết so sánh và nhận ra qui tắc sắp xếp ít nhất của 3 đối tượng và sao chép lại	So sánh, phát hiện qui tắc sắp xếp và sắp xếp theo qui tắc.	Sắp xếp theo quy tắc	Góc toán: Gợi ý cho trẻ so sánh phát hiện ra qui tắc sắp xếp và sắp xếp theo qui tắc	.	
MT 113: Trẻ chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai	So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: Hình tròn, hình tam giác	Nhận biết hình tròn hình tam giác	Góc toán: Trò chơi nhận biết hình tròn hình tam giác		

hình (Hình tròn - tam giác và hình vuông - chữ nhật)					
MT 118: Trẻ nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.		Trò chuyện với trẻ họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.		
MT 119: Trẻ nói họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình và địa chỉ của gia đình mình khi được hỏi, trò chuyện	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình - Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình		- Trò chuyện về công việc của ba mẹ. - Gợi ý trẻ nói một số nhu cầu của gia đình và địa chỉ gia đình.	- Công việc hàng ngày của bố mẹ - Địa chỉ nhà	
MT 120: Trẻ nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi và trò chuyện	Tên, địa chỉ của trường lớp.		- Trò chuyện về tên, địa chỉ của trường lớp		
MT 122: Trẻ nói được đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi và trò chuyện	Một vài đặc điểm của các bạn		Trò chuyện về một vài đặc điểm của các bạn khi đến lớp		
MT 124: Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội.	Kể tên và đặc điểm nổi bật của một số ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.		Trò chuyện về một vài đặc điểm của các bạn khi đến lớp	Đặc điểm ngày phụ nữ Việt Nam 20/10	
C. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ					
Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề

		Tên đề tài	Góc văn học Sinh hoạt chiều		
MT 126: Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát.	Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm		Trẻ biết giữ trật tự khi ăn đi đúng chiều biết mời bạn cùng ăn, ăn xong phân loại tô muống đúng chỗ.		
MT 127: Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.		Dạy trẻ kỹ năng nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.		
MT 128: Trẻ thực hiện được 2 - 3 yêu cầu liên tiếp	Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu.		Gợi ý cho trẻ hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu		
MT 129: Trẻ có khả năng lắng nghe và hiểu nội dung truyện kể phù hợp với độ tuổi.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi: Nghe kể truyện "Tích chu"; "Cậu bé mũi dài"	kể truyện "Tích chu" kể truyện "Cậu bé mũi dài"	Góc văn học: kể truyện "Tích chu", "Cậu bé mũi dài"		
MT 132: Trẻ sử dụng các từ như “mời cô”; “mời bạn”; “cảm ơn”; “xin lỗi”... trong giao tiếp	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép		- Trò chuyện khuyến khích trẻ sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép - Trò chuyện các từ biểu thị sự lễ phép với ông bà cha mẹ và người thân trong gia đình - Trò chuyện về lời nói và thể hiện cử chỉ, nét mặt để phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.		

			- Dạy trẻ sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép với người lớn như ông bà cha mẹ anh chị và người thân		
MT 134: Trẻ sử dụng đúng từ ngữ và câu trong giao tiếp hằng ngày. Trả lời và đặt câu hỏi	Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? để làm gì?		Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? để làm gì?		
MT 135: Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở	Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp		Hướng dẫn trẻ nói thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.		
MT 136: Trẻ đọc thuộc bài thơ	Đọc thơ "thuyền giấy" Đọc thơ "Em yêu nhà em"	- Bài thơ "thuyền giấy" - Bài thơ "Em yêu nhà em"	Góc văn học: Đọc thơ "thuyền giấy", "Em yêu nhà em"		
MT 138: Trẻ có khả năng kể lại truyện có mở đầu, kết thúc.	Kể lại truyện đã được nghe: Kể lại truyện Tích Chu	Kể lại truyện Tích Chu	Góc văn học: Kể lại truyện Tích Chu		
MT 140: Trẻ có khả năng mô tả hành động các nhân vật	Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.			Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh: Lối lên xuống cầu	

trong tranh				thang	
MT 142: Trẻ nhận ra một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống.	Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...)		- Dạy trẻ làm quen một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, Trẻ biết nơi cấm có hồ nước, Nơi cấm đồ rác, cấm hỏa - Trò chuyện một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm...)	Một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ...)	
MT 143: Trẻ có một số kỹ năng ban đầu về viết, sử dụng ký hiệu để "viết"	Nhận dạng một số chữ cái		Dạy trẻ nhận dạng một số chữ cái		
MT 145: Trẻ có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết	Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới		Góc đọc sách: Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới		
MT 147: Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa	"Đọc" truyện qua các tranh vẽ.		Góc đọc sách: "Đọc" truyện qua các tranh vẽ.		

D. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI

Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
		Tên đề tài hoặc kg có giờ học	Sinh hoạt chiều	Quan sát	

MT 150: Trẻ thể hiện sự tự tin, tự lực	Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi)		Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi)	Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	
MT 152: Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên	Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.		- Trò chuyện về cảm xúc: Vui, buồn mà trẻ từng có. - Trò chuyện với trẻ về biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ... qua cử chỉ, nét mặt, giọng nói, trò chơi, ...		
MT 155: Trẻ biết quan tâm đến lễ hội của quê hương, đất nước.	Quan tâm đến lễ hội của quê hương, đất nước: Ngày 20/10		Dạy trẻ thể hiện sự quan tâm đến bà, mẹ, chị và bạn gái nhân dịp ngày phụ nữ Việt Nam 20/10		
MT 156: Trẻ thực hiện được một số qui tắc, qui định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xong cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn...	Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ ; trật tự khi ăn, khi ngủ)		- Trẻ biết giữ trật tự khi ngủ biết lấy đúng đệm chăn ra và lấy gối nằm ngủ không làm ồn. - Trẻ biết giữ trật tự khi ăn đi đúng chiều biết mời bạn cùng ăn, ăn xong phân loại tô muỗng đúng chỗ.	để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ	
MT 158: Trẻ biết chờ đến lượt khi	Kỹ năng xếp hàng chờ tới lượt	Kỹ năng xếp hàng chờ tới lượt		Chờ đến lượt, hợp tác.	

được nhắc nhở	Chờ đến lượt, hợp tác.				
MT 159: Trẻ có một số kỹ năng sống: tôn trọng, thân thiện, quan tâm giúp đỡ, chia sẻ: Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.		- Trò chuyện về sự yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. - Khơi gợi trẻ nói thể hiện sự yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.		
MT 160: Trẻ có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm giúp đỡ, chia sẻ: Quan tâm, giúp đỡ bạn	Quan tâm, giúp đỡ bạn			Quan tâm, giúp đỡ bạn	
MT 161: Trẻ có một số kỹ năng sống: phân biệt hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu"	Phân biệt hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu"	Phân biệt hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu"			

E. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
		Tên đề tài	Góc tạo hình Góc âm nhạc		

			Sinh hoạt chiều		
MT 166: Trẻ có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca): Nghe hát Đi học - Khúc hát ru của người mẹ trẻ	Nghe hát Đi học - Khúc hát ru của người mẹ trẻ	Góc âm nhạc: Nghe hát Đi học - Khúc hát ru của người mẹ trẻ		
MT 167: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát "Cháu yêu bà" Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát "Mẹ yêu không nào"	- Dạy hát "Cháu yêu bà" - Dạy hát "Mẹ yêu không nào"	Góc âm nhạc: Hát "Cháu yêu bà", "Mẹ yêu không nào"		
MT 168: Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc quen thuộc		Góc âm nhạc: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc quen thuộc		
MT 171: Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu	Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét: Tô màu bạn trai bạn gái	- Vẽ cây xanh - vẽ ngôi nhà - Tô màu bạn trai bạn gái	Góc tạo hình: Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét		

sắc và bố cục	Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét: Vẽ cây xanh Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét: Vẽ ngôi nhà				
MT 172: Trẻ biết cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc và bố cục	Sử dụng các kỹ năng cắt dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét		Góc tạo hình: cắt dán để tạo ra sản phẩm		
MT 173: Trẻ biết xé theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc và bố cục	Sử dụng các kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét		Góc tạo hình: xé dán để tạo ra sản phẩm		
MT 174: Trẻ biết làm lồm, đổ bột, bẻ lẻo, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn	Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét:	Nặn đồ dùng đồ chơi	Góc tạo hình: Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét		

thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	Nặn đồ dùng đồ chơi				
MT 177: Trẻ biết lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc	Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc		Góc âm nhạc: Dạy trẻ lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc		
MT 178: Trẻ biết lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát "Cháu yêu bà" "Mẹ yêu không nào"	Gõ nhịp bài hát "Cháu yêu bà" Gõ nhịp bài hát "Mẹ yêu không nào"	Góc âm nhạc: Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát "Cháu yêu bà" "Mẹ yêu không nào"		